TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 49/2024/HS-ST Ngày 19/04/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;
Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Xuân Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Vương Văn A, sinh năm 2005; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện tại: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vương Văn A4 và con bà Ma Thị A5; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/09/2020, Ủy ban nhân dân xã A2, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 12/QĐ-XPHC xử phạt vi phạt hành chính đối với Vương Văn A về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*" bằng hình thức Cảnh cáo, đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 01/01/2024, đến ngày 07/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn A là: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lưu Văn B, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm B1, xã B2, huyện B3, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/01/2024, tổ công tác Công an xã B4, huyện K phối hợp với Công an thị trấn B5, huyện K làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ B6 đường B7, thị trấn B5, huyện K, thành phố Hà Nội phát hiện Vương Văn A đang ngồi trên xe máy mang BKS: 98H1-085.76 và Lưu Văn B, sinh năm 1999; nơi thường trú: Xóm B1, B2, B3, Thái Nguyên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Vương Văn A tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilong màu trắng bên trong có 04 gói giấy màu trắng, 05 gói giấy bạc, mở ra thấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, A còn giao nộp 300.000 đồng. A khai nhận số gói giấy trên là ma túy Heroin, A mang bán cho Lưu Văn B. B đưa 300.000 đồng cho A để mua ma túy, A đã nhận tiền cất vào túi áo, đang lấy ma túy giao cho B thì bị Công an tiến hành kiểm tra. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra B nhưng không phát hiện vi phạm gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật đưa A, B cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ của Vương Văn A:

- 01 túi nilong màu trắng bên trong có 04 gói giấy màu trắng, 05 gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng;
- 300.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành;
- 01 xe máy mang BKS: 98H1-085.76, số khung: RLHHC1209BY660149, số máy: HC12E3460310.

Tại Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu trắng và 04 gói giấy màu trắng đều là ma túy Heroin, có khối lượng 0,150 gam"*.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vương Văn A và đối tượng Lưu Văn B khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/01/2024, Vương Văn A điều khiển xe máy BKS 98H1-085.76 đi từ huyện C4, thành phố Hà Nội sang khu vực C5, Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến C5, Bắc Ninh thì gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết đứng ở ven đường 500.000 đồng được 01 túi ni lông màu trắng trong có 10 gói ma túy Heroin (05 gói giấy trắng, 05 gói giấy bạc màu trắng). A nhận túi ni lông cất vào túi quần rồi điều khiển xe về thị

trấn B5. Trên đường về B5, A vào cửa hàng thuốc mua xi lanh, nước cất đến khu vực cánh đồng không có người lấy 01 gói ma túy (Heroin) ra pha rồi trích vào người. Đến khoảng 13 giờ 15 phút, A đi vào ngõ B6 đường B7, thị trấn B5 gặp Lưu Văn B. Qua trao đổi, B hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin, B đưa 300.000 đồng cho A. A nhận tiền cất vào túi áo và lấy 03 gói ma túy trong số ma túy ra đưa cho B, nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vương Văn A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lưu Văn B là người mua ma túy của Vương Văn A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 xe máy BKS: 98H1- 085.76, số khung: RLHHC 1209BY660149, số máy: HC12E3460310 cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Vương Văn A. Quá trình điều tra xác định: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C1, thị trấn C2, C3, Bắc Giang là người đứng tên đăng ký xe. Theo chị C khai: Chị mua mới chiếc xe nói trên vào năm 2013 tại Băc Giang và đăng ký xe đứng tên chị. Sau khi sử dụng một thời gian, chị đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ tên tuổi của người mua và số tiền đã bán xe. Nay chị không có yêu cầu và đề nghị gì đối với chiếc xe này. Theo Vương Văn A khai nhận: A đã mua chiếc xe máy này tại một cửa hàng bán xe cũ ở C5, Bắc Ninh vào tháng 12/2023 với giá 500.000 đồng; khi mua có giấy tờ mua bán và đăng ký xe nhưng A đã làm mất. Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng của Công an huyện K thì chiếc xe máy nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của A. A và B khai là tiền B trả cho A để mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Văn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSGL ngày 27 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Vương Văn A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vương Văn A từ 26 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 300.000 đồng và 01 xe máy BKS: 98H1- 085.76, số khung: RLHHC 1209BY660149, số máy: HC12E3460310 thu giữ của bị cáo Vương Văn A là tiền bạc, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh B không

gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/01/2024, tại khu vực đầu ngõ B6 đường B7 thị trấn B5, K, Hà Nội, bị cáo Vương Văn A đang bán trái phép ma túy, loại Heroin tổng khối lượng là 0,150 gam cho Lưu Văn B mục đích để kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma tuý rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma tuý trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma tuý, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma tuý và tội phạm may tuý. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma tuý nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma tuý trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 11/09/2020, Ủy ban nhân dân xã A2, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định số 12/QĐ-XPHC xử phạt vi phạt hành chính đối với Vương Văn A về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*" bằng hình tức Cảnh cáo, đã hết thời hiệu. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, khi trở

về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên toà là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, xám, BKS: 98H1-08576, số máy HC12E3460310, số khung: RLHHC1209BY660149 thu giữ của bị cáo, đăng ký xe đứng tên chị Đặng Thị C, nhưng chị C đã bán chiếc xe này và nay không có yêu cầu và đề nghị gì. Còn theo bị cáo thì bị cáo đã mua chiếc xe máy này tại một cửa hàng bán xe cũ ở C5, Bắc Ninh vào tháng 12/2023 với giá 500.000 đồng; khi mua có giấy tờ mua bán và đăng ký xe nhưng bị cáo đã làm mất. Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng của Công an huyện K thì chiếc xe máy nói trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, có cơ sở để xác định chiếc xe Honda Wave màu trắng, đen, xám, BKS: 98H1-08576 là tài sản của bị cáo và là phương tiện hỗ trợ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bạc liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Vương Văn Đồng, do không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với với Lưu Văn B là người mua ma túy của Vương Văn A để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, qua xét nghiệm âm tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vương Văn Đồng phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Văn Đồng 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: Ma túy loại Heroin, khối lượng 0,133 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,017gam) thu giữ của bị cáo Vương Văn Đồng, đựng trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Vương Văn Đồng, cán bộ Công an xã Cổ Bi và Giám định viên, do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định;

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy Honda Wave màu trắng, đen, xám, BKS: 98H1-08576, số máy HC12E3460310, số khung: RLHHC1209BY660149, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vương Văn A;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 05/04/2024.

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Vương Văn Đồng (Số tiền 300.000 đồng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0003878 ngày 12/04/2024).

4. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vương Văn A.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn B có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Hà Lang (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA